

Số: 10 /ĐA-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 9 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình
giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Thực hiện Thông báo số 472-TB/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, như sau:

Phần thứ nhất

CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

1.1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

1.2 Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW);

1.3. Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

1.4. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

1.5. Kế hoạch hành động số 49-KH/TU ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW;

1.6. Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 11/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW;

1.7. Căn cứ Thông báo số 382-TB/TU ngày 30/6/2026 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo số 472-TB/TU ngày ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

2.2. Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

2.3. Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

2.4. Căn cứ Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

2.5. Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế Nhà nước;

2.6. Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước;

2.7. Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2.8. Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW.

3. Sự cần thiết

Việc sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình là yêu cầu cần thiết nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và phát huy nguồn lực vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; đồng thời nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh và vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh cho thấy còn những hạn chế về quy mô, cơ cấu tổ chức, ngành nghề, hiệu quả sử dụng vốn và năng lực cạnh tranh; một số doanh nghiệp chưa phát huy đầy đủ vai

trò, nguồn lực được giao. Trong bối cảnh tỉnh Ninh Bình thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu tinh gọn đầu mối, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp càng đặt ra cấp thiết. Do đó, cần rà soát tổng thể, đánh giá thực chất tình hình hoạt động, tài chính, vốn nhà nước và định hướng phát triển của từng doanh nghiệp để có phương án sắp xếp, cơ cấu lại phù hợp, khả thi, bảo đảm hiệu quả và đúng quy định.

Việc xây dựng và triển khai Đề án còn nhằm thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các chủ trương, định hướng của Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển kinh tế nhà nước và cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị; Văn bản số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ; Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ và Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Trên cơ sở đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 là cần thiết, nhằm xác định rõ định hướng, lộ trình và phương án xử lý đối với từng doanh nghiệp; giảm đầu mối, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản nhà nước, bảo đảm hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời tạo chuyển biến thực chất về chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU

1. Các cấp Ủy, tổ chức đảng, cơ quan, doanh nghiệp chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước. Trên cơ sở đó, phải xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong triển khai chủ trương của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn,

hoạt động hiệu lực hiệu quả; coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng phải thực hiện với quyết tâm cao nhất và hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các cấp, các ngành, các doanh nghiệp trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động thực hiện; không vì sắp xếp mà hoang mang, dao động, buông lỏng trách nhiệm công việc, tác động ảnh hưởng gây sức ép cho tổ chức, doanh nghiệp. Xác định những nội dung công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện.

2. Làm tốt công tác tư tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị, người lao động trong các doanh nghiệp về chủ trương sắp xếp, cơ cấu lại các doanh nghiệp có vốn nhà nước trong tình hình mới; đảm bảo kịp thời, khách quan, minh bạch các phương án, đề án sắp xếp, các chế độ, chính sách đến cán bộ, đảng viên, người lao động.

3. Trong quá trình thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, phải bám sát các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, của Tỉnh ủy và yêu cầu thực tiễn. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải tuân thủ theo Tiêu chí phân loại doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quy định.

4. Tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hoá để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, thu hút thêm sự tham gia từ các khu vực kinh tế khác nhằm tăng cường năng lực quản trị, cải thiện công nghệ, nguồn lực tài chính để doanh nghiệp phát triển sau cổ phần hoá.

5. Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chỉ phối sắp xếp theo hướng rút toàn bộ vốn nhà nước tại doanh nghiệp để tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh, đồng thời giúp doanh nghiệp chủ động đổi mới quản trị, minh bạch tài chính và tăng tính cạnh tranh.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH QUẢN LÝ

I. Số lượng doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, tỷ lệ vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

Hiện nay, tỉnh Ninh Bình có 24 doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Ninh Bình làm đại diện chủ sở hữu, trong đó: có 15 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và 09 công ty cổ phần có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu (có 07 công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 02 công ty cổ phần nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ), cụ thể:

TT	Tên Doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn NN
I	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	100%
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình	100%
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam	100%
3	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy	100%
4	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Mỹ Thành	100%
5	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nghĩa Hưng	100%
6	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hải Hậu	100%
7	Công ty TNHH MTVkhai thác công trình thủy lợi Vụ Bản	100%
8	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Ninh	100%
9	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ý Yên	100%
10	Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Nam Định	100%
11	Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Ninh Bình	100%
12	Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Nam	100%
13	Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông	100%
14	Công ty TNHH MTV nông nghiệp Bạch Long	100%
15	Công ty TNHH MTV Bình Minh	100%
II	Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	
1	Công ty cổ phần Cấp nước nông thôn Nam Định	99,46%
2	Công ty cổ phần Nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh	92,88%

	Bình	
3	Công ty cổ phần Bóng đá Thép xanh Nam Định	89%
4	Công ty cổ phần Môi trường và đô thị Ninh Bình	66%
5	Công ty cổ phần Môi trường đô thị Tam Điệp	66%
6	Công ty cổ phần Công trình Đô thị Nam Định	51%
7	Công ty cổ phần Môi trường Nam Định	51%
III	Công ty cổ phần do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	
1	Công ty cổ phần cấp nước Nam Định	49,5%
2	Công ty cổ phần điện tử điện lạnh và dịch vụ tổng hợp Nam Định	33%

II. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp

1. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết

1.1. Số lượng doanh nghiệp và địa bàn hoạt động

- Hoạt động kinh doanh xổ số có 03 công ty gồm:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Bình, hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (cũ);

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Nam Định, hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nam Định (cũ),

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Nam, hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Nam (cũ).

1.2. Về cơ cấu tổ chức, số lượng lao động

- Về cơ cấu tổ chức: Hiện nay, tại 03 Công ty chỉ đang có 02 người được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch Công ty (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Nam chưa bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty, điều hành Công ty là 01 Phó Giám đốc Công ty); Giám đốc, Phó Giám đốc 06 người, có 38 phòng, ban và đơn vị trực thuộc.

- Tổng số lao động tại 03 công ty là 226 lao động, trong đó, Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Bình là 82 lao động, Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hà Nam là 45 lao động, Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Nam Định là 99 lao động.

1.3. Về quản lý đất đai, tài sản công

- Tổng diện tích đất 03 Công ty đang quản lý, sử dụng: 4.725m². Loại đất: đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê

đất trả tiền hàng năm. Riêng Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hà Nam có 92m² đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng bằng nguồn vốn của Công ty.

- Tài sản công: không có

1.4. Tình hình tài chính (tại thời điểm 31/12/2025)

- Tổng vốn chủ sở hữu của 03 công ty là 74.360 triệu đồng, trong đó 01 công ty có vốn chủ sở hữu âm (Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hà Nam có vốn chủ sở hữu âm 1.030 triệu đồng);

- Tổng tài sản của 03 công ty là 117.975 triệu đồng;

- Tổng nợ phải trả của 03 công ty là 43.616 triệu đồng, đáng lưu ý, Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hà Nam có tổng nợ phải trả lớn hơn tổng tài sản dẫn đến vốn chủ sở hữu âm;

- Doanh thu: Tổng doanh thu của 03 công ty hoạt động kinh doanh xổ số là 346.634 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: Tổng lợi nhuận sau thuế của 03 công ty là 7.753 triệu đồng

- Lỗ lũy kế: có 01 doanh nghiệp có lỗ lũy kế là Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hà Nam, tổng số lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 28.411 triệu đồng vượt quá số vốn góp của chủ sở hữu Công ty là 1.030 triệu đồng.

- Số nộp ngân sách: Tổng số nộp ngân sách của 03 công ty là 98.185 triệu đồng.

1.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động

Cả 03 công ty đều hoạt động kinh doanh, không thực hiện nhiệm vụ công ích. Hàng năm, 2/3 công ty kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Góp phần đáng kể vào nguồn thu ngân sách địa phương. Riêng Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Nam hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu và chưa bảo toàn vốn nhà nước.

2. Lĩnh vực hoạt động sản xuất nông nghiệp

2.1. Số lượng doanh nghiệp và địa bàn hoạt động

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (trồng trọt, nuôi trồng thủy sản) có 03 công ty gồm:

+ Công ty TNHH MTV Bình Minh, địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh trên tại xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình;

+ Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Rạng đông, địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh tại xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình;

+ Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Bạch Long, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình.

2.2. Về cơ cấu tổ chức, số lượng lao động

- Cơ cấu tổ chức: Tại 03 Công ty đã bổ nhiệm Chủ tịch công ty, 02 Phó Giám đốc và 14 phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Tổng số lao động của 03 công ty nông nghiệp là: 188 người, trong đó, Công ty TNHH MTV Bình Minh có 120 lao động, Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông có 40 lao động và Công ty TNHH MTV nông nghiệp Bạch Long có 28 lao động.

2.3. Về quản lý đất đai, tài sản công

- Tổng diện tích đất 03 Công ty đang quản lý, sử dụng: 14.393.134m². Loại đất: Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 1.626.808m², đất nông nghiệp: 12.766.326m². Hình thức sử dụng: Đối với công ty TNHH MTV Bình Minh, nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Đối với 02 công ty còn lại sử dụng đất có nguồn gốc nông lâm trường, chưa được nhà nước cho thuê đất.

- Tài sản công: không có

2.4. Tình hình tài chính (tại thời điểm 31/12/2025)

- Vốn chủ sở hữu: Tổng vốn chủ sở hữu của 03 công ty là 32.059 triệu đồng;
- Tổng tài sản: Tổng tài sản của 03 công ty là 39.365 triệu đồng;
- Tổng nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của 03 công ty là 7.212 triệu đồng;
- Doanh thu: Tổng doanh thu của 03 công ty là 19.092 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: Tổng lợi nhuận sau thuế của 03 công ty là 1.167 triệu đồng;
- Số nộp ngân sách: Tổng số nộp ngân sách của 03 công ty là 2.371 triệu đồng.

2.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động

Cả 03 công ty đều hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, không hoạt động công ích. Hàng năm, các công ty kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn nhà nước. Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh chưa tương xứng với tiềm năng và nguồn lực được Nhà nước giao. Các Công ty không có nguồn lực tài chính để đầu tư sản xuất công nghệ cao, chủ yếu nguồn thu từ thu khoán của các hộ dân. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp, cần phải thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2.6. Tình hình thực hiện cổ phần hoá các công ty

- Đối với Công ty TNHH MTV Bình Minh

Công ty thực hiện cổ phần hoá theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2287/TTg-ĐMDN ngày 15/12/2015 về việc phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông nghiệp thuộc UBND tỉnh Ninh Bình, hiện nay Công ty đang thực hiện các bước cổ phần hóa theo quy định.

- Đối với Công ty 02 Công ty TNHH MTV Nông nghiệp: Rạng Đông, Bạch Long

+ Theo Văn bản số 704/TTg-ĐMDN ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã nhất trí phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới của 02 công ty nông nghiệp thuộc tỉnh Nam Định và chuyển công ty nông nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối là

Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông và Công ty TNHH MTV nông nghiệp Bạch Long. Tuy nhiên, đến nay 02 Công ty TNHH MTV Nông nghiệp: Bạch Long và Rạng Đông chưa thực hiện sắp xếp, đổi mới. Nguyên nhân là do diện tích đất 02 Công ty đề nghị giữ lại và diện tích bàn giao cho địa phương thay đổi so với diện tích theo Đề án và phương án đã lập. Đề án và Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới chưa điều chỉnh, hoàn thiện và chưa được UBND tỉnh Nam Định (trước hợp nhất) phê duyệt.

+ Đối với việc điều chỉnh phương án sắp xếp Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Rạng Đông: Ngày 31/5/2024, UBND tỉnh Nam Định (trước hợp nhất) đã có Văn bản số 604/UBND-VP5 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, theo đó, UBND tỉnh Nam Định đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cổ phần hoá 02 Công ty trên, đồng thời đề xuất cho Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Rạng Đông được lập đề án thay đổi mô hình sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014; Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 **theo hình thức giải thể công ty.**

Ngày 03/6/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 3943/BNN-TC gửi UBND tỉnh Nam Định đề nghị xây dựng phương án điều chỉnh, gửi Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6/2024.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Nam Định (cũ) đã có Văn bản số 632/VPUBND-VP5 ngày 06/6/2024, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu việc điều chỉnh mô hình sắp xếp, đổi mới đối với Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Rạng Đông.

Ngày 14/6/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã báo cáo UBND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh mô hình sắp xếp, đổi mới đối với Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Rạng Đông, theo đó, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề xuất Phương án giải thể Công ty, lộ trình thực hiện sắp xếp, giải thể. Đồng thời, đề xuất UBND tỉnh Nam Định (trước hợp nhất) báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định trình Chính phủ Phương án giải thể Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Đề án sắp xếp đổi mới đối với Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Rạng Đông chưa được phê duyệt và Phương án giải thể Công ty chưa được hoàn thiện để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh.

3. Lĩnh vực hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi

3.1. Số lượng doanh nghiệp và địa bàn hoạt động

Hoạt động khai thác công trình thủy lợi có 09 công ty:

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Bình, phục vụ

tưới tiêu cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập);

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Hà Nam, phục vụ tưới tiêu, cấp nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam (trước sáp nhập);

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Ninh: Phục vụ tưới tiêu cấp nước trên địa bàn một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Nam Định (trước sáp nhập), gồm: Trực Ninh, Nam Trực, 03 xã thành phố Nam Định và một phần của thị trấn Liễu Đề.

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Mỹ Thành: Phục vụ tưới tiêu cấp nước trên địa bàn phía Bắc thành phố Nam Định;

+ 05 Công ty còn lại (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi: Ý Yên, Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Xuân Thủy, Vụ Bản) phục vụ tưới tiêu cấp nước trên địa bàn các huyện, thành phố trên địa bàn thuộc tỉnh Nam Định (trước sáp nhập);

3.2. Về cơ cấu tổ chức, số lượng lao động

- Cơ cấu tổ chức: 09 Công ty có 08 Chủ tịch công ty (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Mỹ Thành không có Chủ tịch Công ty), 27 Giám đốc và Phó Giám đốc, 94 phòng, ban và đơn vị trực thuộc

- Tổng số lao động tại 09 công ty khai thác công trình thủy lợi, gồm có 2.465 lao động (trong đó: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Bình có 679 lao động, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam có 560 lao động, 07 công ty khai thác công trình thủy lợi còn lại có 1.226 lao động).

3.3. Về đất đai, tài sản công

- Tổng diện tích đất của 09 công ty khai thác công trình thủy lợi đang quản lý, sử dụng: 7.245.362 m², trong đó, đất phi nông nghiệp: 84.945m², đất khác (đất công trình thủy lợi): 7.160.418m²; hình thức sử dụng: đối với đất phi nông nghiệp chủ yếu các công ty được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Đất công trình thủy lợi không thuộc đối tượng thuê đất.

- Tài sản công: Có 2/9 Công ty được tỉnh giao quản lý, sử dụng tài sản công: Công ty Khai thác công trình thủy lợi Hải Hậu. Tổng số tài sản công được giao quản lý, sử dụng: 925 danh mục tài sản, trong đó chủ yếu là cống, đập, kênh và các công trình mới nhận, chưa tính vào thành phần vốn của doanh nghiệp; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nghĩa Hưng: Tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước được giao cho Công ty quản lý, sử dụng bao gồm 125 hạng mục công trình cống đập chưa có giá trị. Công ty mới chỉ nhận quản lý vận hành, chưa nhận được quyết định và hình thức giao nhận tài sản cũng như giá trị của công trình do chưa có quyết định bàn giao của chủ đầu tư. Các công trình này được nhà nước đầu tư từ các dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông thủy lợi phát triển kinh tế tại địa phương trong những năm trước đây trên địa bàn Công ty quản lý. Tài sản này chưa tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do chưa có Quyết định bàn giao tài sản.

3.4. Tình hình tài chính (tại thời điểm 31/12/2025)

- Vốn chủ sở hữu: Tổng vốn chủ sở hữu của 09 công ty là: 9.587.916 triệu đồng.
- Tổng tài sản: Tổng tài sản của 09 công ty là 9.663.047 triệu đồng.
- Tổng nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của 09 công ty là 72.384 triệu đồng.
- Doanh thu: Tổng doanh thu của 09 công ty là 514.885 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: Năm 2025, có 8/9 công ty khai thác công trình thủy lợi có lợi nhuận, 01 công ty bình toán (công ty TNHH mTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Bình). Tổng lợi nhuận sau thuế của 08 công ty hoạt động khai thác công trình thủy lợi là 2.901 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách: Tổng số nộp ngân sách của 09 công ty là 3.423 triệu đồng.

3.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động

09 Công ty với nhiệm vụ chính là cung cấp dịch vụ tưới, tiêu nước, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp. Hằng năm, khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích (diện tích tưới tiêu thực hiện khoảng 370.971 ha). Các công ty phối hợp tốt với các địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, ký kết hợp đồng đúng diện tích, đúng biện pháp công trình với tất cả các đơn vị dùng nước trên địa bàn, thực hiện tưới, tiêu, cấp nước, nuôi trồng thủy sản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng nước đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và các ngành dân sinh kinh tế khác. Ngoài ra, các công ty còn thực hiện các nhiệm vụ phòng chống bão, úng, hạn, xây dựng phương án bảo vệ công trình trọng điểm, bảo vệ và khai thác có hiệu quả các nguồn lực được giao. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích của các công ty đã góp phần tích cực phục vụ tưới tiêu, phòng chống lụt bão, hạn hán, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phục vụ, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

4. Lĩnh vực dịch vụ môi trường, đô thị

4.1. Số lượng doanh nghiệp, địa bàn hoạt động

Lĩnh vực Dịch vụ Môi trường, đô thị (thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; duy trì vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, công viên; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; quản lý nghĩa trang và các dịch vụ công ích đô thị khác) có 04 công ty:

+ Công ty Cổ phần Môi trường và đô thị Ninh Bình, địa bàn hoạt động công ích tại phường Hoa Lư, một phần của phường: Nam Hoa Lư, Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

+ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Tam Điệp, địa bàn hoạt động phục vụ hoạt động công ích của công ty chủ yếu trên địa bàn phường Tam Điệp, phường Trung Sơn, phường Yên Sơn, và phường Yên Thắng (thuộc địa bàn thuộc phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp cũ);

+ Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định, ngành nghề kinh doanh chính là Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Địa bàn phục vụ chủ yếu 8 phường:

Nam Định, Thiên Trường; Phường Vị Khê; Phường Hồng Quang; Phường Trường Thi; Phường Thành Nam; Phường Mỹ Lộc; Phường Đông A.

+ Công ty cổ phần công trình đô thị Nam Định ngành nghề hoạt động chính Quản lý khai thác, vận hành, duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng: Điện chiếu sáng công cộng, hệ thống tiêu thoát nước, đường, hè phố, công viên, thảm cỏ, cây xanh, làm dịch vụ tang lễ, quản lý khai thác nghĩa trang nhân dân. Địa bàn phục vụ chính trên địa bàn 07 phường: Nam Định, Thiên Trường, Đông A, Thành Nam, Vị Khê, Phường Hồng Quang, Trường Thi.

4.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng lao động

- Cơ cấu tổ chức: 04 Công ty có 04 Chủ tịch Công ty, 09 Giám đốc, Phó Giám đốc và 34 phòng ban, đơn vị trực thuộc.

- Tổng số lao động tại 04 Công ty 1.324 lao động, trong đó, Công ty cổ phần Môi trường và Đô thị Ninh Bình có 501 lao động, Công ty cổ phần môi trường đô thị Tam Điệp có 240 lao động, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định có 357 lao động và Công ty cổ phần công trình Nam Định có 226 lao động.

4.3. Hiện trạng quản lý đất đai, tài sản công

- Tổng diện tích đất 04 công ty đang quản lý, sử dụng: 241.900,5m², trong đó, đất phi nông nghiệp: 9.980,5m², hình thức sử dụng Nhà nước cho thuê trả tiền thuê hàng năm. Đất khác (đất khu Liên hợp xử lý rác thải được tạm giao cho Công ty Môi trường Nam Định) diện tích: 231.920m².

- Tài sản công: Công ty cổ phần môi trường Nam Định hiện đang được tạm giao quản lý, sử dụng tài sản công là khu Liên hợp xử lý rác thải tại xã Lộc Hoà (cũ).

4.4. Tình hình tài chính (tại thời điểm 31/12/2025)

- Tổng vốn chủ sở hữu của 04 công ty: 92.455 triệu đồng;
- Tổng tài sản của 04 công ty: 158.405 triệu đồng;
- Tổng nợ phải trả của 04 công ty: 60.023 triệu đồng;
- Tổng doanh thu của 04 công ty: 321.820 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế của 04 công ty: 11.032 triệu đồng;
- Tổng số nộp ngân sách của 04 công ty: 15.860 triệu đồng.

4.5. Đánh giá tình hình hoạt động

+ Mức độ bảo toàn vốn: 04 công ty hoạt động hiệu quả, hàng năm kinh doanh đều có lợi nhuận. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Thực hiện nhiệm vụ công ích: Nhiệm vụ chính của 04 Công ty là thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; duy trì vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, thảm cỏ và hệ thống chiếu sáng đô thị; thoát nước và xử lý nước thải; quản lý nghĩa trang, dịch vụ tang lễ; xây dựng, duy tu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các nhiệm vụ công ích khác theo đặt hàng của Nhà nước. Hàng năm, 04 công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh, cảnh quan môi trường, điện chiếu

sáng đô thị, có tỷ trọng doanh thu từ hoạt động công ích trên tổng doanh thu của doanh nghiệp hàng năm từ trên 66% đến trên 90%, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị tỉnh giao với chất lượng đảm bảo.

5. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn

5.1. Số lượng doanh nghiệp

Lĩnh vực cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn có 03 doanh nghiệp:

- + Công ty cổ phần Nước sạch và vệ sinh nông thôn Ninh Bình, địa bàn hoạt động khu vực nông thôn tại các xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (trước hợp nhất);
- + Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định, địa bàn hoạt động khu vực nông thôn các xã trên địa bàn tỉnh Nam Định (trước hợp nhất);
- + Công ty cổ phần cấp nước Nam Định, địa bàn hoạt động cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Nam Định (trước hợp nhất).

5.2. Về cơ cấu tổ chức, số lượng lao động

- Cơ cấu tổ chức: 03 Công ty có 03 Chủ tịch Công ty, 10 Giám đốc, Phó Giám đốc, 78 đơn vị trực thuộc.

Tổng số lao động tại 03 doanh nghiệp là 960 lao động, trong đó, Công ty Cổ phần Nước sạch và vệ sinh nông thôn Ninh Bình có 170 lao động, Công ty Cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định có 300 lao động và Công ty cổ phần cấp nước Nam Định có 490 lao động.

5.3. Về quản lý, sử dụng đất, tài sản công

- Tổng diện tích đất 03 Công ty đang quản lý, sử dụng: 258.132m², loại đất: đất phi nông nghiệp, hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm.

- Tài sản công: không có

5.4. Tình hình tài chính (tại thời điểm 31/12/2025)

- Tổng vốn chủ sở hữu của 03 công ty: 1.035.313 triệu đồng;
- Tổng tài sản của 03 công ty: 1.548.845 triệu đồng;
- Tổng nợ phải trả của 03 công ty: 511.834 triệu đồng;
- Tổng doanh thu của 03 công ty: 587.599 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế của 03 công ty: 22.869 triệu đồng, trong đó, Công ty Cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Ninh Bình lợi nhuận đang bị âm năm 2025 là 21.220 triệu đồng; Công ty cổ phần nước nông thôn Nam Định có lợi nhuận năm 2025 là 13.017 triệu đồng; Công ty cổ phần cấp nước Nam Định có lợi nhuận năm 2025 là 31.072 triệu đồng.

- Tổng số nộp ngân sách nhà nước của 03 công ty: 55.206 triệu đồng.

5.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động

+ Mức độ bảo toàn vốn: Hằng năm, 2/3 công ty kinh doanh có lãi, bảo toàn

và phát triển vốn. Riêng Công ty nước sạch và vệ sinh nông thôn Ninh Bình, hiện nay doanh thu không đủ bù đắp chi phí, hàng năm kinh doanh lỗ, lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là: 260.548 triệu đồng, do vậy Công ty chưa bảo toàn vốn.

+ Hoạt động đảm bảo nhu cầu thiết yếu: Nhiệm vụ chính của 03 công ty trên là quản lý, khai thác, vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; sản xuất, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân; quản lý, bảo vệ tài sản được giao; đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước nhằm bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, ổn định và đáp ứng các quy chuẩn về chất lượng nước theo quy định.

Các Công ty luôn bảo đảm duy trì việc cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Lĩnh vực hoạt động thể thao

6.1. Số lượng Công ty

Lĩnh vực hoạt động thể thao có 01 Công ty là Công ty cổ phần Bóng đá Thép xanh Nam Định.

6.1. Tình hình hoạt động

Công ty Cổ phần Bóng đá Thép Xanh Nam Định được thành lập ngày 12/01/2018. Hoạt động chính của công ty là Quản lý đội bóng đá chuyên nghiệp Thép Xanh Nam Định; tổ chức hoạt động tìm kiếm, tuyển chọn và đào tạo cầu thủ trẻ; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức truyền thông, quảng cáo cho hoạt động thể thao, bóng đá. Tổng số vốn điều lệ: 15.099.000.000 đồng. Trong đó, vốn góp của Nhà nước là quyền khai thác và sử dụng Sân vận động Thiên Trường tương đương số vốn 13.500.000.000 đồng, vốn góp của cổ đông là: 1.599.000.000 đồng. Tương đương số cổ phần của cổ đông Nhà nước: 1.350.000 cổ phần, chiếm 89,41 % vốn sở hữu; số cổ phần của các cổ đông: 159.900 cổ phần, chiếm 10,59% vốn sở hữu. Theo báo cáo tài chính 03 năm gần nhất (2023,2024,2025) Công ty hoạt động không hiệu quả, hàng năm kinh doanh lỗ, tổng số lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025: 34.880 triệu đồng. Tại thời điểm 31/12/2024, vốn chủ sở hữu âm 19.781 triệu đồng, trong khi nợ phải trả 26.054 triệu đồng, Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Cuối tháng 6 năm 2025, Công ty cổ phần bóng đá Thép Xanh Nam Định được sự đồng ý của UBND tỉnh Nam Định (trước hợp nhất) về việc chuyển giao hoạt động bóng đá từ Công ty cổ phần bóng đá Thép Xanh Nam Định sang Công ty cổ phần thể thao Xuân Thiện. Công ty được thành lập mới cổ đông chính là Công ty Cổ phần Xuân Thiện Nam Định.

Như vậy, hiện nay Công ty có năng thanh toán nợ thấp và không còn thực hiện các hoạt động chính được giao.

7. Lĩnh vực sản xuất điện tử điện lạnh

7.1. Số lượng công ty

Lĩnh vực sản xuất điện tử điện lạnh có 01 công ty: Công ty cổ phần điện tử Điện lạnh Nam Định sản xuất các sản phẩm điện tử điện lạnh dân dụng.

7.2. Về lao động

Công ty có 15 lao động, trong đó có 08 lao động gián tiếp và 07 lao động trực tiếp.

7.3. Về quản lý đất đai, tài sản công

- Khu đất số 11 Ngô Quyền, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình: Tổng diện tích đất hiện đang quản lý, sử dụng: 6.159 m², loại đất: đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; Hình thức sử dụng: Thuê đất trả tiền hàng năm .

Hiện nay công ty đang làm thủ tục với các cấp có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền thuê đất nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

- Tại khu đất 493,8m² đất tại Chợ Kênh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Đây là khu đất công ty được nhượng lại mặt bằng và cơ sở vật chất của Hợp tác xã cơ khí Thép mới (đường Kênh - phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định để mở Xí nghiệp tẩy nhuộm cuối năm 1990; giá trị mua: 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng)). Do dự án không có hiệu quả kinh tế nên dự án không triển khai theo kế hoạch ban đầu được. Công ty đã được phép mở chợ tạm nhưng do việc quản lý chợ phức tạp nên đã để cho UBND phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định quản lý và UBND phường đã giao cho tổ dân phố sở tại trực tiếp quản lý chợ để có thêm nguồn kinh phí cho địa phương. Đến Quý II/2008, Công ty đã tiến hành kê khai với UBND phường Cửa Bắc, trích lục thửa đất từ hồ sơ địa chính thửa đất số 601 tờ địa chính số 5 lập ngày 23/5/2008.

Hiện nay, Công ty đã có văn bản gửi Văn phòng đăng ký đất đai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến nay vẫn chưa được cấp GCN quyền sử đất cho thuê đất.

- Tài sản công: không có

7.4. Tình hình tài chính (tại thời điểm 31/12/2025)

- Tổng vốn chủ sở hữu: - 7.622 triệu đồng;
- Tổng tài sản: 1.599 triệu đồng;
- Tổng nợ phải trả: 9.222 triệu đồng;
- Tổng doanh thu: 1.237 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 6,7 triệu đồng;
- Tổng số nộp ngân sách: 416 triệu đồng.

7.5. Đánh giá hiệu quả hoạt động: Tại thời điểm 31/12/2025, vốn chủ sở hữu âm 7.622,9 triệu đồng, số dư công nợ phải trả vượt quá tài sản do những khoản vay cũ còn tồn đọng từ những năm trước chưa được xử lý dứt điểm, cụ thể:

+ Năm 1995 khi còn là Doanh nghiệp nhà nước, Công ty vay Ngân hàng

Đầu tư và phát triển (chi nhánh Nam Định) để cải tạo, sửa chữa, mở rộng nhà xưởng sản xuất của Công ty theo yêu cầu của dự án FDI là 1,5 tỷ đồng. Công ty đã trả 35 triệu còn nợ Ngân hàng là: 1,465 tỷ đồng tiền gốc. Khi cổ phần hoá doanh nghiệp công ty không được khoan nợ và xóa khoản vay này.

+ Đến thời điểm 30/11/2015, Ngân hàng gửi đến công ty thông báo nợ tổng số nợ cả gốc và lãi là: 4,79 tỷ đồng (Trong đó: tiền gốc 1,465 tỷ đồng; tiền lãi là 3,325 tỷ đồng) .

+ Các khoản thuế đất phát sinh khi còn là DNNN khi chuyển sang công ty cổ phần chưa trả được phải tính tiền phạt chậm nộp.

Hiện nay, tình hình tài chính của công ty vẫn còn nhiều khó khăn. Công ty chưa bảo toàn vốn.

7.6. Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại công ty

Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, Công ty cổ phần điện tử điện lạnh và dịch vụ tổng hợp Nam Định kế hoạch thực hiện thoái vốn giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ thoái vốn 33,33 %, tỷ lệ vốn nhà nước còn lại sau khi thoái 0%, thời gian hoàn thành giai đoạn 2024-2025.

Tuy nhiên, đến nay, Công ty cổ phần điện tử điện lạnh và dịch vụ tổng hợp Nam Định chưa tiến hành thoái vốn do một số khu đất của công ty vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai.

(Có các Phụ lục số 01, phụ lục số 02, phụ lục số 03, phụ lục số 04 và báo cáo thực trạng hoạt động của các công ty kèm theo)

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, CƠ CẤU LẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh xố số kiến thiết

1.1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại mục 2 Phần I của Phụ lục tiêu chí phân loại theo ngành, lĩnh vực đối với doanh nghiệp nhà nước và khung tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp để thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ Tướng Chính phủ quy định: Những doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong những ngành lĩnh vực sau: Những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, quy định Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên, tại điểm d khoản này quy định: Kinh doanh xổ số.

Như vậy, theo quy định hiện nay, lĩnh vực kinh doanh xổ số thuộc lĩnh vực nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo phương án sắp xếp các công ty Xổ số Kiến thiết miền Bắc, trong đó có 03 Công ty Xổ số kiến thiết thuộc tỉnh Ninh Bình theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó Vietlott là công ty mẹ. UBND tỉnh đã có Văn bản số 211/UBND-VP5 ngày 04/7/2026 thống nhất với phương án của Bộ Tài chính theo Văn bản số 776/BTC-DNNN ngày 11/6/2026.

1.2. Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên phần vốn nhà nước tại 03 Công ty, cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Bình, vốn Nhà nước tại công ty: 100%

+ Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hà Nam, vốn Nhà nước tại công ty: 100%

+ Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Nam Định, vốn Nhà nước tại công ty: 100%

- Trước mắt duy trì Công ty TNHH MTV giai đoạn 2026-2030 thuộc tỉnh; trường hợp có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính sẽ thực hiện chuyển giao 03 Công ty về Công ty Xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott).

2. Lĩnh vực hoạt động sản xuất nông nghiệp

2.1. Cơ sở pháp lý

Đối với các Công ty TNHH MTV hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, việc sắp xếp các công ty được thực hiện theo các quy định sau:

- Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và Nghị định số 04/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Theo đó, tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Chỉ đạo các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc xây dựng đề án về sắp xếp, đổi mới và xây dựng phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

2. Chỉ đạo xử lý các diện tích đất đang cho thuê, cho mượn; bị lấn, chiếm; tranh chấp, chuyển nhượng trái phép; quyết định việc giao đất, cho thuê đất, thu

hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn theo phương án sử dụng đất được phê duyệt.

- Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, theo đó Khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 4 Điều 5 của Thông tư quy định:

“1. Các công ty nông, lâm nghiệp có trách nhiệm lập Đề án trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với công ty trực thuộc tỉnh)

....

4. Nơi nhận hồ sơ thẩm định Đề án:

a) Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ thẩm định Đề án về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”

Hiện nay, 3/3 Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, tuy nhiên, cả 03 công ty chưa hoàn thành việc sắp xếp theo phương án được phê duyệt.

2.2. Phương án sắp xếp

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp các công ty theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với 02 Công ty:

+ Công ty TNHH MTV Bình Minh: Tiếp tục thực hiện phương án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2287/TTg-ĐMDN ngày 15/12/2015: Chuyển công ty nông nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối.

+ Công ty TNHH MTV nông nghiệp Bạch Long: Tiếp tục thực hiện phương án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 704/TTg-ĐMDN ngày 28/4/2016: Chuyển công ty nông nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối.

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến hoàn tất việc cổ phần hoá các công ty trong Quý II năm 2028.

- Xây dựng phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV nông nghiệp Rạng Đông.

+ Trình tự, thời gian thực hiện: Công ty xây dựng Đề án giải thể để trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Phương án báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong Quý IV năm 2026 xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh phương án (*từ phương án cổ phần hóa sang phương án giải thể*). Sau khi phương án được Thủ tướng Chính phủ duyệt thì sẽ triển khai phương án giải thể theo quy định (*dự kiến trong 06 tháng*).

3. Lĩnh vực hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi

3.1. Căn cứ pháp lý

- Theo quy định tại mục 1 Phần I của Phụ lục tiêu chí phân loại theo ngành, lĩnh vực đối với doanh nghiệp nhà nước và khung tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp để thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Những doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong những ngành lĩnh vực sau: Doanh nghiệp cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tại điểm h khoản 1 Điều 6 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định doanh nghiệp cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội: *Quản lý, khai thác công trình thủy lợi (trừ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng), kè đá lấn biển.*

Như vậy, theo quy định hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tại Điểm b Mục 1 Phần III có quy định:

“III. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp chung

b) Hoàn thiện tổ chức bộ máy

.....

Rà soát, sắp xếp các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh, liên tỉnh. Mỗi tỉnh chỉ thành lập tối đa một Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước; tiếp tục nghiên cứu hướng tới thành lập tổ chức khai thác công trình thủy lợi theo hướng cung cấp dịch vụ đa dạng, tự chủ tài chính;”

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 09 công ty, bộ máy quản lý dàn trải, trong khi diện tích phục vụ ngày càng thu hẹp, dẫn đến việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp giảm tính hiệu quả. Đồng thời, việc tồn tại 09 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước trái với quy định tại Quyết định số 33/QĐ-TTg nêu trên. Do vậy, cần thực hiện việc sắp xếp các công ty theo hướng sáp nhập hoặc hợp nhất 09 công ty.

Tại khoản 1 Điều 200 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: *1. Hai hoặc một số công ty (sau đây gọi là công ty bị hợp nhất) có thể hợp nhất thành một công ty mới (sau đây gọi là công ty hợp nhất), đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị hợp nhất.*

Tại khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định *1. Một hoặc một số công ty (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm*

dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.

3.2. Phương án sắp xếp

- 09 công ty hiện nay đều thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp dịch vụ công ích thiết yếu là tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các ngành kinh tế dân sinh khác; thực hiện công tác phòng chống thiên tai; quy mô 09 công ty đều là cấp tỉnh quản lý. Do vậy, phương án hợp nhất 09 công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi thuộc tỉnh thành 01 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự kiến thời gian hoàn thành: Trong Quý IV năm 2026.

4. Lĩnh vực dịch vụ môi trường, đô thị

4.1. Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại tiết b1 điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp không thuộc ngành, lĩnh vực theo Tiêu chí phân loại quy định tại khoản 1 Điều 3 và thuộc quy định tại khoản 2 Điều 3 quyết định này, theo đó, có các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; chiếu sáng công cộng; trồng cây, chăm sóc và duy trì. Đối với các doanh nghiệp này được sắp xếp như sau: *Đối với doanh nghiệp do Nhà nước đang nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp bảo đảm trong khung tỷ lệ nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.*

Như vậy, theo quy định hiện nay, đối với các doanh nghiệp hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; chiếu sáng công cộng; trồng cây, chăm sóc và duy trì mà hiện nhà nước đang nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì bảo đảm *trong khung tỷ lệ nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.*

4.2 Phương án sắp xếp

Để đảm bảo chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, cung ứng dịch vụ công ích và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Việc duy trì tỷ lệ vốn nhà nước tại 04 công ty trên là cần thiết và đúng quy định hiện hành.

Phương án sắp xếp như sau:

- Công ty cổ phần Môi trường và Đô thị Ninh Bình: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 66% vốn điều lệ tại Công ty.

- Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Tam Điệp: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 66% vốn điều lệ tại Công ty.

- Công ty cổ phần Môi trường Nam Định: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 51% vốn điều lệ tại Công ty.

- Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 51% vốn điều lệ tại Công ty.

5. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn

5.1. Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại mục 7 Phần II của Phụ lục tiêu chí phân loại theo ngành, lĩnh vực đối với doanh nghiệp nhà nước và khung tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp để thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *Những doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn, Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên, hoạt động trong các ngành, lĩnh vực sau, theo đó tại mục 7 có quy định những doanh nghiệp cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn.*

Như vậy, theo quy định các doanh nghiệp hoạt động cung cấp nước sạch đô thị và nông thôn thuộc danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên.

Hiện nay, Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Ninh Bình và Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định có tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp đảm bảo trên 65%. Đối với Công ty cổ phần cấp nước Nam Định tỷ lệ 45%. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc Tiêu chí phân loại tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này đã hoàn thành việc sắp xếp, cơ cấu lại vốn theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp đang thấp hơn khung tỷ lệ quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này thì cấp có thẩm quyền quyết định việc duy trì tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệpphoawcj đầu tư bổ sung vốn đối với các ngành, lĩnh vực được phép đầu tư bổ sung vốn theo quy định tại Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ theo khung tỷ lệ quy định tại phụ lục kèm theo quyết định này.*

5.2. Phương án sắp xếp

Để bảo đảm duy trì việc cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc duy trì, giữ nguyên phần vốn nhà nước tại 03 công ty cung cấp nước sạch của tỉnh là cần thiết và đảm bảo đúng quy định. Phương án sắp xếp đối với 03 Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Nước sạch và vệ sinh nông thôn Ninh Bình: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 92,88% vốn điều lệ tại Công ty.

- Công ty Cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 99,46% vốn điều lệ tại Công ty.

- Công ty Cổ phần cấp nước Nam Định: Nhà nước tiếp tục nắm giữ 49,5% vốn điều lệ tại Công ty.

6. Công ty cổ phần Bóng đá Thép xanh Nam Định

6.1. Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ Công ty cổ phần Bông đá thép xanh Nam Định không thuộc ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ vốn điều lệ. Mặt khác, hiện nay, Công ty không còn thực hiện các hoạt động chính, hiện công ty có khả năng thanh toán nợ thấp, mất an toàn về tài chính.

6.2. Phương án sắp xếp

- Xây dựng phương án giải thể công ty.
- Thời gian thực hiện: Sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, dự kiến trong năm 2027.

7. Công ty cổ phần Điện tử điện lạnh Nam Định

7.1 Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ Công ty cổ phần Điện tử điện lạnh và dịch vụ tổng hợp Nam Định không thuộc ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ vốn điều lệ.

7.2. Phương án sắp xếp

- Thoái toàn bộ vốn nhà nước (33,33%) tại Công ty Cổ phần điện tử Điện lạnh Nam Định.
- Thời gian thực hiện: Tiến hành thực hiện ngay sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm 2027-2028.

VII. HIỆU QUẢ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả của Đề án

- Giữ nguyên phần vốn nhà nước tại 19 công ty, trong đó, 12 công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước và 07 Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
- Giảm 14 công ty, trong đó có 12 công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước (do hợp nhất 09 công ty thành 01 công ty, cổ phần hoá nhà nước không nắm giữ vốn đối với 02 công ty, giải thể đối với 01 công ty); có 2 Công ty cổ phần có vốn nhà nước (do giải thể 01 công ty và thoái toàn bộ vốn nhà nước đối với 01 công ty).

2. Tác động của Đề án

- Việc triển khai sắp xếp, cơ cấu lại vốn đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh sẽ giúp tinh gọn bộ máy, tăng quy mô vốn tại các doanh nghiệp; tăng cường tính chủ động đổi mới quản trị, minh bạch tài chính và tăng tính cạnh tranh đối với các doanh nghiệp. Đồng thời, chấm dứt hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả hoặc không còn thuộc diện Nhà nước cần nắm giữ, giúp Nhà nước thu hồi vốn, tái cơ cấu nền kinh tế, giảm gánh nặng ngân sách và tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực trọng yếu khác.

- Việc sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh có thể tạo ra áp lực về tư tưởng, tâm lý của đội ngũ quản lý, người lao động nhất là những người đang giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

Phần thứ 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Đề án sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định

2. Sở Tài chính

- Đối với việc thực hiện các nội dung Đề án này: Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo UBND trước ngày 10/9/2026 (lồng ghép nội dung chỉ đạo vào dự thảo Văn bản triển khai nội dung cơ cấu vốn các doanh nghiệp theo Kế hoạch 3264/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, thẩm định hồ sơ thực hiện phương án sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước của các doanh nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh triển khai thực hiện Đề án trên; thường xuyên tổng hợp kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc (nếu có), tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm.

3. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ đối với người giữ chức danh, chức vụ tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước sau khi thực hiện các hình thức cơ cấu lại vốn nhà nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai còn vướng mắc để thực hiện phương án sắp xếp đảm bảo tiến độ, thời gian quy định.

- Đối với phương án sắp xếp của Công ty TNHH MTV Rạng Đông:
- + Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định Đề án điều chỉnh đối với việc sắp xếp Công ty, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- + Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh sắp xếp Công ty trước ngày 30/11/2026 để có cơ sở báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định.

5. Các Công ty có vốn nhà nước thuộc tỉnh

- Căn cứ nội dung tại Đề án này xây dựng hồ sơ hợp nhất, giải thể, cổ phần hoá, thoái vốn theo quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ đối với doanh nghiệp quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, cơ cấu lại sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh, chủ động triển khai thực hiện nghiêm các nội dung của Đề án, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các DN có vốn nhà nước thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, VP5,2,3,7.

Zh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng